

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN QUAN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28-3-2023

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN QUAN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Thời

Ông Tăng Văn Thoại

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Quỳnh Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 63/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về Tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hứa Thị H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Đàm Văn P, sinh năm 1971. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại: Đội 29, phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15/12/2022, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hứa Thị H trình bày:

Chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P quen biết, tìm hiểu, yêu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào cuối năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống ở xã V (nay là thị trấn V), huyện V, cuộc sống ban đầu hạnh phúc nhưng từ giữa năm 2013 thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh Đàm Văn P ham chơi, giữa hai vợ

chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và sống ly thân từ đó đến nay. Anh Đàm Văn P thi thoảng về thăm con thực hiện nghĩa vụ của người cha nhưng vợ chồng không quan tâm đến nhau. Năm 2016 anh Đàm Văn P bị bắt và kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái nguyên xử phạt 20 năm tù giam, hiện nay đang chấp hành án tại Đội 29, phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên. Do thời gian sống ly thân đã được 10 năm, nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Hứa Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đàm Văn P. Về con chung: Có 02 con chung tên là Đàm Bảo N, sinh năm 1993 và Đàm Bảo S, sinh năm 1999. Do các con đã trưởng thành và tự lao động nuôi sống được bản thân nên chị Hứa Thị H không yêu cầu giải quyết đối với con chung. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai ngày 22/02/2023, anh Đàm Văn P trình bày: Anh Đàm Văn P và chị Hứa Thị H được tìm hiểu nhau và tự nguyện kết hôn, được tổ chức cưới theo phong tục tập quán vào khoảng năm 1991. Sau khi kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 22/8/1991 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi kết hôn anh Đàm Văn P và chị Hứa Thị H chung sống tại xã V, huyện V. Trong quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc trong khoảng 25 năm. Đến năm 2016 giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Đàm Văn P vi phạm pháp luật, hiện tại đang chấp hành án phạt tù tại Đội 29, phân trại số 4, Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên. Từ khi xảy ra mâu thuẫn anh Đàm Văn P và chị Hứa Thị H không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm, cả bên nội và bên ngoại đều biết nhưng không có cách nào để hàn gắn lại tình cảm giữa hai vợ chồng. Nay chị Hứa Thị H có yêu cầu ly hôn, anh Đàm Văn P nhất trí. Về con chung: Có 02 con chung tên Đàm Bảo N, sinh năm 1993 và Đàm Bảo S, sinh năm 1999, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

Tòa án nhân dân huyện Văn Quan đã xác minh tình trạng hôn nhân của đương sự. Tại công văn số 122/CV-UBND ngày 30/12/2022, UBND thị trấn V, huyện V cung cấp thông tin: Chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P về chung sống với nhau từ năm 1990 và không đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại thôn N, xã V (nay là thị trấn V), huyện V, sau này chuyển về sinh sống tại phố M, thị trấn V, huyện V. Từ năm 2013 vợ chồng sống ly thân với nhau. Chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P có hai con chung là Đàm Bảo N, sinh năm 1993 và Đàm Bảo S, sinh năm 1999, đều đã trưởng thành, đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục, hướng dẫn đương sự viết tự khai, lấy lời khai đương sự, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, tiến hành giải thích quyền trợ giúp pháp lý cho các đương sự, tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định. Quá trình tiến hành tố tụng tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P. Về con chung: Không xem xét giải quyết do con chung của đương sự đều đã trưởng thành. Không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung do đương sự trình bày không có. Về án phí, chị Hứa Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại phố M, thị trấn V, huyện V nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, xét thấy chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P có quen biết và tìm hiểu nhau, yêu nhau, tự nguyện chung sống với nhau, được tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Anh Đàm Văn P cho rằng vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 22/8/1991 tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Lạng Sơn nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương, UBND thị trấn Văn Quan và UBND xã V, huyện V đều xác nhận chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P không có đăng ký kết hôn. Như vậy có căn cứ xác định chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P sống chung như vợ chồng từ năm 1990 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân không hợp pháp theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, năm 2000 và năm 2014. Chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ năm 2013 đến nay, không liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa nên mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Hứa Thị H yêu cầu ly hôn anh Đàm Văn P, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ để không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P.

[4] Về con chung: Chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P có 02 con chung tên là Đàm Bảo N, sinh năm 1993 và Đàm Bảo S, sinh năm 1999. Hiện nay các con chung đã trên 18 tuổi, đủ khả năng lao động nuôi sống bản thân nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

[7] Về án phí: Chị Hứa Thị H là nguyên đơn có yêu cầu ly hôn, nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; các Điều 238, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 5,6,7,8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, điểm b mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14; Điều 51, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hứa Thị H và anh Đàm Văn P.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Hứa Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Hứa Thị H đã nộp đủ 300.000 đồng tiền án phí tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006111 ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn
- **CCTHADS huyện V, tỉnh Lạng Sơn.**
- **UBND Thị trấn V, huyện V, Lạng Sơn;**
- Các đương sự;
- Lưu: HS + Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thu Hường

